

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- [illegible]

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Thị Hằng
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0888687802
- Email: hanglt@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Thị Diễm Chi
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0989051809
- Email: chiptd@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kỹ Năng Nghe Nói 1 là học phần trong nhóm học phần kiến thức cơ sở. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức ở trình độ sơ cấp vận dụng chiến thuật giao tiếp, các từ vựng liên quan đến các chủ đề với nội dung chào hỏi, giới thiệu bản thân, cách biểu đạt về thời gian, cách biểu đạt giá tiền, cách mặc cả, đưa ra yêu cầu cụ thể với màu sắc kích thích cần mua, cách gọi món ăn, nêu yêu cầu thanh toán, cách hỏi

tình hình gia đình, nghề nghiệp, tuổi tác và các từ ngữ dùng để gọi điện thông thường. Học phần này giúp sinh viên thực hành kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy lập luận phản biện, giải quyết tình huống.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về chiến thuật giao tiếp, kỹ năng nghe tiếng Trung ở trình độ sơ cấp.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các chủ đề trong tiếng Trung như: nội dung chào hỏi, giới thiệu bản thân, cách biểu đạt về thời gian, cách biểu đạt giá tiền, cách mặc cả, đưa ra yêu cầu cụ thể với màu sắc kích thích cần mua, cách gọi món ăn, nêu yêu cầu thanh toán, cách hỏi tình hình gia đình, nghề nghiệp, tuổi tác và các từ ngữ dùng để gọi điện thông thường.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về kỹ năng tiếng Trung nghe và nói ở trình độ sơ cấp.
- Trang bị kiến thức về từ vựng tiếng Trung trong cuộc sống hằng ngày.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận phản biện, giải quyết tình huống, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Trung để biểu đạt cách chào hỏi, giới thiệu bản thân.
CLO2	Kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Trung cách biểu đạt về thời gian.
CLO3	Kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Trung cách biểu đạt giá tiền, cách mặc cả, đưa ra yêu cầu cụ thể với màu sắc kích thích cần mua.
CLO4	Kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Trung cách gọi món ăn, nêu yêu cầu thanh toán.
CLO5	Kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Trung cách hỏi tình hình gia đình, nghề nghiệp, tuổi tác.
CLO6	Kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Trung để gọi điện thông thường.
CLO7	Kiến thức về công nghệ thông tin để phục vụ việc học tập, như làm ppt, làm video nói theo chủ đề.
Kỹ năng	
CLO8	Kỹ năng phân tích, tổng hợp khi nghe và nói bằng Tiếng Trung.
CLO9	Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch và quản lý thời gian.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO10	Có ý thức tự học, chịu trách nhiệm cá nhân, đồng thời có trách nhiệm đối với nhóm.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1		X										
CLO2		X										
CLO3		X										
CLO4		X										
CLO5			X	X		X						X
CLO6		X										X
CLO7		X									X	
CLO8					X			X				X
CLO9					X				X	X		X
CLO10							X				X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 1	你好!	CLO1, CLO7,CLO8,CLO9,CLO10
1.1.	学会问候的基本表达用语。	
1.2.	学介绍自己的性别、国籍。	
Bài 2	现在几点?	CLO2, CLO7,CLO8,CLO9,CLO10
2.1.	学会时间日期的表达。	
Bài 3	那件毛衣怎么卖?	CLO3, CLO7,CLO8,CLO9,CLO10
3.1.	学会询问价钱及钱的表达。	
3.2.	学会讨价还价。	
3.3	学会提出对所买东西大小、颜色等具体要求。	

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 4	要一个宫保鸡丁。	CLO4, CLO7,CLO8,CLO9,CLO10
4.1.	学会点菜、提要求、结账。	
Bài 5	你在哪儿工作?	CLO5, CLO7,CLO8,CLO9,CLO10
5.1.	学会询问家庭情况、职业和年龄。	
Bài 6	阮秋香在吗?	CLO6, CLO7,CLO8,CLO9,CLO10
6.1.	学会打电话的常用语。	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học cần chuẩn bị 10 chủ đề thảo luận bên dưới, lên thuyết trình, học thuộc bài khóa lên nói, nghe và trả lời câu hỏi.	CLO1,CLO2,CLO3, CLO4,CLO5, CLO6, CLO8,CLO10
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học trong 1 lớp được chia 4 đến 5 người trên 1 nhóm. Các bài tập nhóm gồm: làm video thuyết trình hoặc diễn kịch theo chủ đề, đối thoại theo nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO1,CLO2,CLO3, CLO4,CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	你好!	7.5			15		
2	现在几点?	7.5			15		
3	那件毛衣怎么卖?	7.5			15		
4	要一个宫保鸡丁。	7.5			15		
5	你在哪儿工作?	7.5			15		
6	阮秋香在吗?	7.5			15		
Tổng		45			90		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN

1. Hãy nói về một ngày của bạn. (请你说一说你的一天)
2. Hãy giới thiệu một chút về bạn. (请你自我介绍一下)
3. Hãy giới thiệu bố hoặc mẹ của bạn. (请介绍一下你的爸爸或妈妈)
4. Hãy nói về quần áo bạn thích mặc. (请你说一说你喜欢穿的衣服)
5. Hãy nói về món ăn bạn thích. (请你说一说你喜欢吃的菜)
6. Hãy giới thiệu một người bạn của bạn. (请你介绍一下你的一位朋友)
7. Hãy nói về một tuần của bạn. (介请你说一说你的一周)
8. Hãy giới thiệu một chút về một giáo viên của bạn. (请介绍一下你的一位老师)
9. Hãy giới thiệu về gia đình của bạn. (介绍一下你的家庭)
10. Hãy nói về cuối tuần của bạn. (请你说一说你的周末)

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình: thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm
- Nghe và trả lời câu hỏi.
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Hướng dẫn tự học
- Học thuộc hội thoại tại lớp, 2 hoặc 3 sinh viên làm đối thoại theo nhóm.
- Mô phỏng: nghe và đọc theo.
- Tư duy và vận dụng : nhìn hình nói câu, dùng từ đặt câu.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình									X	X
Nghe và trả lời câu hỏi.	X	X	X	X	X	X		X		X
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X	X	X		X		X
Hướng dẫn tự học										X
Học thuộc	X	X	X	X	X					X
Mô phỏng								X		X
Tư duy và vận dụng	X	X	X	X	X					X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình: làm ppt, video nói.
- Làm việc nhóm: Hội thoại nhóm 2 đến 3 người.
- Tự học, tự nghiên cứu.
- Chủ động: Tích cực phát biểu trong lớp, học thuộc bài tại lớp.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình							X			X
Làm việc nhóm										X
Tự học	X	X	X	X	X	X				X
Chủ động	X	X	X	X	X	X		X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
- Chuẩn bị bài trước giờ học.
- Tích cực tham gia phát biểu, các hoạt động trên lớp.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: trọng số 30%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: vấn đáp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Chuyên cần	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết Trình nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Điểm kiểm tra thường xuyên	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm (Giữa kì thi nghe)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

朱晓星, 褚佩茹, 体验汉语: 生活篇越南语版, 高等教育出版社, 2011

13.2. Tài liệu tham khảo

- Khương Lệ Bình, Giáo Trình Tiêu Chuẩn HSK1, Nhà xuất bản tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, 2019

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

Trưởng Khoa/Bộ môn

Giảng viên biên soạn

(Handwritten signatures in blue ink)
NGUYỄN TẤN TRƯỞNG AN **LÊ THỊ HẰNG**